

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK  
Bản án số: 76/2026/HS-ST  
Ngày: 09 - 6 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Bình, bà H Rum Niê

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2026/TLST-HS ngày 04/5/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2026/QĐXXST-HS ngày 27/5/2026 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Quốc H**, sinh ngày 26/8/1981, tại tỉnh Quảng Trị; Nơi thường trú: Thôn C, xã N, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố F, phường T, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Ngọc H1 và bà Lê Thị H2. Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong nhà; có vợ Lê Thị T, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2025 đến ngày 25/3/2026 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho bị cáo Bùi Quốc H:** Bà Nguyễn Thị Dạ M, sinh năm 1980 – Luật sư Công ty L1 và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố H- vắng mặt.

Địa chỉ: Số D T, phường B, thành phố Hồ Chí Minh

**2. Bị hại:** Ông Nguyễn Doãn S, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn T, xã S, tỉnh Lâm Đồng – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

**3.1.** Ông Trần Phương T1, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, tỉnh Lâm Đồng- vắng mặt.

**3.2.** Ông Nguyễn Xuân H3, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn C, xã B, tỉnh Khánh Hòa - vắng mặt.

**3.3.** Ông Lương Chí T2, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn C, xã B, tỉnh Khánh Hòa - vắng mặt.

**4. Người làm chứng:**

4.1. Ông Trần Văn X, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Khu B, xã X, tỉnh Đồng Nai - vắng mặt.

4.2. Ông Nguyễn Doãn T3, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Xóm E, xã V, tỉnh Nghệ An - vắng mặt

4.3. Ông Cao Văn Q, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Khánh Hòa – vắng mặt

4.4. Ông Cao Thanh H4, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Khánh Hòa- vắng mặt

4.5. Ông Soái Văn D, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn A, xã P, tỉnh Đồng Nai- vắng mặt

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 19/11/2024, Bùi Quốc H cùng Trần Phương T1, Trần Văn L, Võ Ngọc T4, Soái Văn D và Nông Văn H5 nhận gói thầu làm mái lợp tôn tại trang trại heo thuộc thôn D, xã E, tỉnh Đắk Lắk, cùng ngồi ăn nhậu và hát karaoke tại một lán trong công trình, cách lán trại dùng để ngủ của công nhân khoảng 30m. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, cùng ngày, L, T4, D, H5 ăn xong đi về lán trại ngủ trước, còn H và T1 vẫn tiếp tục ngồi ăn nhậu và hát karaoke. Lúc này, có Nguyễn Doãn S làm chủ thầu bên phần xây dựng của trang trại heo đi đến nói “Đù mẹ tụi bay hát dở thì nghỉ, đũa nào hát nữa tao đập” rồi đi về đứng trước cửa lán ở của S. Sợ gây chuyện nên H nói T1 dọn dẹp về lán ở của mình nhậu tiếp. Khi đi về cách lán ở của Sinh khoảng 5m thì H gặp S, Trần Văn X (tên gọi khác T5) đang đứng trên đường. H, T1 nói “Anh em chơi tý làm gì dữ vậy, mấy ông chơi 8-9 giờ đêm không ai nói, tụi tui mới chơi xíu mà mấy ông làm gì dữ vậy”, rồi cả hai đi về lán. Lúc này, S lao vào dùng tay nắm vào mặt và người H, T5 cũng lao vào hỗ trợ Sinh nắm H nhiều cái làm H ngã xuống đất và hô lên “Đánh nhau bây ơi” thì nhóm thợ xây làm cho S chạy ra thì H vùng dậy chạy vào lán ở thì thấy 02 (hai) cây sắt vuông (trong đó có 01 cây kích thước 05cm x 2,5cm, dài 111cm, 01 cây kích thước 2,5cm x 2,5cm, dài 97 cm). Thấy nhóm của S vẫn đuổi theo nên H nhặt hai thanh sắt lên cầm trên hai tay đứng trước cửa lán, T1 cũng cầm 01 (một) thanh sắt dài khoảng 1m đứng phía sau lưng H. Lúc này, S cùng một số công nhân thợ xây làm cho S chạy đến và cầm theo hung khí gồm gậy, xẻng đứng vây trước cửa lán của H. Thấy vậy, H cầm hai thanh sắt trên tay khua qua khua lại về phía nhóm S, hô lên “Dừng lại, dừng lại để nói chuyện”, nhưng nhóm của S vẫn lao vào tấn công. Bị tấn công, T1 cầm thanh sắt đánh trả nhóm của S nhưng thấy nhóm của S đông người nên T1 vứt thanh sắt rồi bỏ chạy. Cùng lúc này S cầm 01 (một) thanh gỗ có kích thước 9,5cm x 2,5cm, dài 90cm, có một đầu bị cháy đen lao vào đánh H thì bị H dùng thanh sắt cầm bên tay phải đánh trả thì trúng vào đầu bên trái và vùng gò má bên trái của S làm Sinh ngã xuống bất tỉnh. Khi thấy S nằm bất tỉnh, H tiếp tục hô hoán yêu cầu nhóm của S dừng lại để đưa S đi cấp cứu, nhưng nhóm này vẫn tiếp tục lao vào tấn công H, nên H vứt 02 thanh sắt xuống rồi bỏ chạy.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại thôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là E, tỉnh Đắk Lắk): Quá trình kiểm tra, xác định hiện trường không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Việc thu giữ vật chứng:

Ngày 20/11/2024, Bùi Quốc H giao nộp: 01 (một) thanh kim loại hình hộp chữ nhật có kích thước 05cm x 2,5cm, dài 111cm; 01 (một) thanh kim loại hình hộp vuông có kích thước 2,5cm x 2,5cm, dài 97cm.

- Ngày 21/11/2024, Lương Chí T2 giao nộp: 01 (một) cây bằng gỗ kích thước 9,5cm x 2,5cm, dài 90cm có một đầu bị cháy đen.

Ngày 21/11/2024, Nguyễn Xuân H3 giao nộp: 01 (một) cái xẻng, có phần cán bằng tre dài 128,5cm, phần xẻng bằng sắt có chiều dài 40cm, bản rộng 23cm (đã qua sử dụng).

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 105/KLTTCT-PY ngày 13/01/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận đối với thương tích của Nguyễn Doãn S như sau:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích:

+ Vết thương và vết mổ để lại sẹo hình vòng cung thái dương - trán - đỉnh trái, kích thước (20 x 0,2)cm, tỷ lệ: 2%.

+ Vết dẫn lưu để lại sẹo vùng đỉnh trái, kích thước (0,5 x 0,1)cm, tỷ lệ: 1%.

+ Vết mổ để lại sẹo đuôi cung mày trái, kích thước (2 x 0,1)cm, tỷ lệ: 3%.

+ Nứt sọ thái dương - trán - đỉnh bên trái, thành xoang trán trái, tỷ lệ: 18%.

+ Tụ máu ngoài màng cứng thái dương - trán - đỉnh trái không còn hình ảnh trên phim CT Scanner sọ não, tỷ lệ 5%.

+ Dập não xuất huyết vùng trán - đỉnh trái không còn hình ảnh trên phim CT Scanner sọ não, tỷ lệ: 11%.

+ Xuất huyết khoang dưới nhện thái dương - đỉnh trái không còn hình ảnh trên phim CT Scanner sọ não, tỷ lệ: 8%.

+ Gãy xương cung tiếp - gò má trái, tỷ lệ: 8%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 45%.

Vật tác động: Vật tày, cứng.

Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương vùng trán trái; Nứt sọ thái dương - trán - đỉnh bên trái; Nứt thành xoang trán trái; Tụ máu ngoài màng cứng thái dương - trán - đỉnh trái; Dập não xuất huyết vùng trán - đỉnh trái, Xuất huyết khoang dưới nhện thái dương - đỉnh trái; Gãy xương cung tiếp gò má trái; do vật tày, cứng tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, trước ra sau, từ trái qua phải.

(Đối với vết thương và vết mổ để lại sẹo hình vòng cung vùng trái dương - trán - đỉnh trái, kích thước (20x0,2)cm, tỷ lệ: 2%. Đây là thương tích Nguyễn Doãn S bị ngã đập đầu xuống đất nên gây ra thương tích này).

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 106/KLTTCT-PY ngày 13/01/2025, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận đối với thương tích của Trần Phương T1 như sau:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích:

+ Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng đỉnh trước bên phải, kích thước (5,5x0,2)cm, tỷ lệ: 2%.

+ Chấn thương sưng nề khuỷu tay phải tại thời điểm giám định đã lành, không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da, tỷ lệ: 0%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 2%.

Vật tác động: Vật tày, cứng.

Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng đỉnh trước bên phải do vật tày, cứng tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSĐL-P2 ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Bùi Quốc H về tội “*Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*”, quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

***Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:*** Phân tích và chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như trạng và khẳng định hành vi của bị cáo Bùi Quốc H đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*”, quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự; đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc H phạm tội “*Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 02 năm đến 02 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ.

**Xử lý vật chứng:**

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 thanh kim loại hình hộp chữ nhật, có kích thước 05cmx2,5cm, dài 111cm; 01 thanh kim loại hình hộp vuông có kích thước 2,5cmx2,5cm, dài 97cm do Bùi Quốc H giao nộp; 01 cây bằng gỗ kích thước 9,5cmx2,5cm, dài 90cm có một đầu bị cháy đen do Lương Chí T2 giao nộp; 01 cái xẻng, có phần cán bằng tre dài 128,5cm, phần xẻng bằng sắt có chiều dài 40cm, bản rộng 23cm (đã qua sử dụng) do Nguyễn Xuân H3 giao nộp.

**Về phần dân sự của vụ án:**

Sau khi xảy ra vụ án, bị cáo Bùi Quốc H đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đ. Người bị hại Nguyễn Doãn S không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự và đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho cáo.

Anh Trần Phương T1 không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, không yêu cầu

bồi thường dân sự và có đơn xin bãi nại.

**Bản luận cứ của bà Nguyễn Thị Dạ M là người bào chữa cho bị cáo có nội dung:** Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng, được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có ông nội là Bùi Ngọc K là người có công giúp đỡ cách mạng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo đồng ý với bào chữa của luật sư, không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của gia đình bị cáo, xử phạt bị cáo với mức thấp nhất.

Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, không tranh luận gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 19/11/2024, tại công trình xây dựng trang trại nuôi heo ở thôn D, xã E, tỉnh Đắk Lắk, Bùi Quốc H bị Nguyễn Doãn S cùng nhiều người khác sử dụng tay chân, gậy gộc, xẻng tấn công trái pháp luật, mặc dù bị cáo đã hô lên “*dừng lại, dừng lại để nói chuyện*” nhưng nhóm của S vẫn dùng hung khí lao vào đuổi đánh bị cáo, đây là hành vi tấn công trái pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của bị cáo. Khi bị hại Nguyễn Doãn S cầm thanh gậy lao vào đánh, bị cáo đã sử dụng 02 (hai) cây sắt vuông (trong đó 01 cây kích thước 05cm x 2,5cm, dài 111cm; 01 cây kích thước 2,5cm x 2,5cm, dài 97 cm) là hung khí nguy hiểm đánh một nhát trúng vùng đầu bên trái của bị hại gây tỷ lệ tổn thương cơ thể 45%. Hành vi chống trả của bị cáo đã vượt quá mức cần thiết để thực hiện quyền phòng vệ chính đáng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Bùi Quốc H về tội “*Cố ý gây*

thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

***Điều 136 Bộ luật hình sự: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hoặc do vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội.***

*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hoặc do vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.*

Xét thấy, bị cáo Bùi Quốc H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức việc gây thương tích cho người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả đã xảy ra, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, thể hiện tính xem thường pháp luật. Tuy nhiên, xét nguyên nhân vụ việc xuất phát từ việc bị hại và những người nhóm của bị hại tấn công bị cáo trước, thay vì bị cáo tìm cách chống đỡ phù hợp hoặc tìm cách thoát thân nhưng bị cáo thực hiện hành vi chống trả lại bằng cách dùng cây sắt để đánh bị cáo gây thương tích 45% sức khỏe; Do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ mà hành vi do bị cáo gây ra, nhằm để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và được bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông nội là ông Bùi Ngọc K là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Nên áp dụng Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo Cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Về khấu trừ thu nhập: Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh Trần Phương T1 không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn xin bãi nại nên không đề cập xem xét.

[5] Đối với hành vi của Nguyễn Doãn S và nhóm thợ làm cho S dùng tay, chân và hung khí đánh bị cáo Bùi Quốc H và Trần Phương T1, gây thương tích cho Trần Phương T1 02%. Hành vi của nhóm Nguyễn Doãn S đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Bùi Quốc H và Trần Phương T1 không yêu cầu khởi tố đối với hành vi này nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra không khởi tố vụ án là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại hình hộp chữ nhật, có kích thước 05cm x 2,5cm dài 111 cm; 01 thanh kim loại hình hộp vuông có kích thước 2,5cm x 2,5cm, dài 97 cm; 01 cây bằng gỗ kích thước 9,5cm x 2,5cm, 90cm có một đầu bị cháy đen; 01 cái xẻng, có cán bằng tre dài 128,5cm, phần xẻng bằng sắt có chiều dài 40 cm, bản rộng 23 cm (đã qua sử dụng).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quốc H phạm tội “*Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*”.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Quốc H 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2025 đến ngày 25/3/2026 là 02 tháng 26 ngày. Theo khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự 01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ. Do đó: 02 tháng 26 ngày x 3 ngày = 08 tháng 16 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành là 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng 14 (Mười bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự - Công an thành phố H nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Bùi Quốc H.

Tiếp tục giao bị cáo Bùi Quốc H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh Trần Phương T1 không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn xin bãi nại nên không đề cập xem xét.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại hình hộp chữ nhật, có kích thước 05cm x 2,5cm dài 111cm; 01 thanh kim loại hình hộp vuông có kích thước 2,5cm x 2,5cm, dài 97 cm; 01 cây bằng gỗ kích thước 9,5cm x 2,5cm, 90cm có một đầu bị cháy đen; 01 cái xẻng, có cán bằng tre dài 128,5cm, phần xẻng bằng sắt có chiều dài 40cm, bản rộng 23 cm (đã qua sử dụng).

[5] Về án phí: Áp dụng Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Quốc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- Viện công tố và KSXX phúc thẩm tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Nhung**

